TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2024.
V/v:*"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Văn Trung;
2. Ông Nguyễn Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Võ Lê Trúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 403/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXX - ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 3, ấp TL, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; *xin vắng mặt*.

Bị đơn: Anh Lê Thành N, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 26, hẻm 15, đường T, khu phố HB, phường HN, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn khởi kiện ngày 18-10-2023 chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh N kết hôn ngày 15-5-2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm dẫn tới gây gỗ thường xuyên đã ly thân khoảng gần 03 năm nay nhưng không có giải pháp khắc nên chị xin ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh N chung sống không có con chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Lê Thành N: Từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt hợp lệ. Tuy nhiên, anh N vắng mặt không đến để trình bày ý kiến cũng như không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, cũng như không tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX): Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, cho chị H được ly hôn với anh N. Về con chung không có không yêu cầu. Tài sản chung không yêu cầu và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua kết quả thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Lê Thành N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh ngày 15-5-2020 nên hôn nhân của chị H và anh N là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị H trình bày mâu thuẫn phát sinh là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gỗ cãi nhau, đã ly thân gần 03 năm nhưng không có giải pháp khắc phục nên vẫn cương quyết xin ly hôn.

Đối với anh N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến và cũng không có ý kiến trình bày xem như đương sự tự từ bỏ quyền lợi của mình. Qua làm việc với bà Phan Thị Đ là mẹ của anh N cho biết, sau khi kết hôn anh N sống cùng với chị H ở xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh, cả hai

chung sống không có con chung và vợ chồng có mâu thuẫn gì với nhau hay không thì bà không biết nhưng khoảng cuối năm 2021 thì anh N bỏ về sống với bà và đi làm thuê cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh N ly thân thời gian dài nhưng không có giải pháp khắc phục cho thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H xác định chị và anh Lê Thành N chung sống không có con chung, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Thành N.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H xác định không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002032 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Anh Lê Thành N không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Thanh Hùng

Nơi nhận:
- Phòng KTNV -TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS TP Tây Ninh;
- THADS TP Tây Ninh;
- UBND xã Tân Hà;
- Các đương sự;
- Lưu.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thanh Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thanh Hùng